

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22- 9 - 2021

V/v: ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

THuận phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Trang

2. Bà Bùi Thị Ngoan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Ngoan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2021/TLST- HNGĐ ngày 09/7/2021 về “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXX -ST ngày 31/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/QĐST - HPT ngày 17/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn thôn T xã Q, huyện Kiến X, tỉnh Thái Bình.

(Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2021 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Quang Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà trọ và sinh sống tại Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh L thường xuyên chơi game, vợ chồng lấy nhau đã lâu mà không có con. Vợ chồng đã điều trị một thời gian nhưng sau đó anh L không tham gia điều trị cùng chị H nữa, chị H đã động viên để anh L yên tâm điều trị nhưng anh L không đồng ý. Đến cuối năm 2020, chị H trở về sống với bố mẹ chị H ở huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị H nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng anh L nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung.

** Tại biên bản xác minh ngày 21/01/2021, Ủy ban nhân dân xã Quang Minh cung cấp:* Chị H và anh L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quang Minh. Từ khi kết hôn đến nay vợ chồng không có con chung dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Tháng 8/2020, chị H đã chuyển khẩu về tỉnh Hòa Bình, từ đó đến nay không quay về chung sống cùng anh L nữa. Hiện nay anh L đi làm gốm sứ tại Hà Nội vẫn về nhà khi gia đình có việc, địa chỉ làm việc cụ thể tại Hà Nội địa phương không nắm được. Anh L vẫn có hộ khẩu tại thôn Thống Nhất xã Quang Minh. Nay chị H xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn để giải phóng cho cả hai vợ chồng. Vợ chồng chị H, anh L không có tài sản chung, không vay nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn L không đến Tòa án làm việc nên không lấy được lời khai của anh L.

** Tại biên bản ghi lời khai ông Nguyễn Văn B là bố đẻ anh Nguyễn Văn L trình bày:* vợ chồng cháu H, cháu L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quang Minh. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống ở Hà Nội đến nay vẫn chưa có con chung. Gia đình ông đã khuyên bảo, động viên và giúp đỡ vật

chất để hai cháu chữa bệnh. Thời gian gần đây cháu H có nói với gia đình ông là muốn ly hôn cháu L, gia đình ông vẫn tiếp tục động viên hai cháu cần có thêm thời gian để cùng nhau chữa bệnh nhưng cháu H vẫn kiên quyết gửi đơn ly hôn và nói với gia đình ông là việc ly hôn cháu đã quyết định rồi, cháu không chạy chữa gì nữa. Quan điểm của gia đình ông vẫn muốn vợ chồng suy nghĩ lại đặc biệt là cháu H để cả hai có thêm thời gian đi khám chữa bệnh. Đầu năm 2021, cháu H không chung sống cùng cháu L nữa mà về nhà bố mẹ để cháu ở tỉnh Hòa Bình sinh sống. Cháu L thuê nhà sống một mình ở Hà Nội nhưng thời gian gần đây do dịch Covid nên ăn uống và sinh hoạt tại Công ty không được ra ngoài. Ông Bình đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và giấy báo cháu L đến Tòa án làm việc, ông Bình đã thông tin lại nội dung cho cháu L biết. Cháu L có nói là việc ly hôn là của cháu H, hiện nay cháu L đang làm việc tại Công ty không ra ngoài được và cũng không xin nghỉ để đến Tòa án làm việc được. Vợ chồng cháu H, cháu L không có tài sản chung, không vay nợ chung.

Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án; Giấy báo; bản sao đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ do chị H cung cấp; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Văn B là bố đẻ anh L. Ông Bình đã nhận các văn bản tố tụng nêu trên của Tòa án và cam kết sẽ thông báo lại nội dung cho anh L.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho chị H được ly hôn anh L.

Về quan hệ con chung: Không có

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, nguyên đơn là chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn là anh L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Thống Nhất xã Quang Minh huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình, hiện không có mặt tại địa phương, nhưng vẫn liên hệ với gia đình nhưng cũng không cung cấp cho nguyên đơn biết địa chỉ hiện nay ở đâu là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn nhưng bị đơn không có mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 328 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân và tài sản chung vợ chồng, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị H kết hôn với anh L trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quang Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng lấy nhau đã lâu mà không có con chung. Tòa án đã triệu tập để hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh L vắng mặt. Điều này chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên toà, xử cho chị H được ly hôn anh L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Không có

[5] Về quan hệ tài sản chung,: Chị H khai không có, Tòa án không ghi được lời khai của anh L nên không có cơ sở xem xét, vì vậy Tòa án không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản chung.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. *Về quan hệ con chung*: Không có.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Bùi Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001433 ngày 09/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Chị Bùi Thị H đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị H, anh L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- THA huyện Kiến Xương;
- UBND xã Quang Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Xuân

